\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| **(TÊN CƠ QUAN THẨM ĐỊNH)**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

# BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH

# ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM CƠ SỞ SẢN XUẤT BAN ĐẦU

# THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

1. Tên cơ sở:
2. Địa chỉ:
3. Giấy đăng ký kinh doanh số: ngày cấp nơi cấp
4. Số điện thoại: Số Fax (*nếu có*):
5. Mã số *(nếu có)*:
6. Mặt hàng sản xuất (chăn nuôi, bắt…):
7. Ngày thẩm định:
8. Hình thức thẩm định:
9. Thành phần Đoàn thẩm định: 1)

2)

3)

1. Đại diện cơ sở: 1)

2)

**II. NHÓM CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ:**

| **Nhóm chỉ**  **tiêu** | **Ðiều khoản**  **tham chiếu** | **Nhóm chỉ tiêu đánh giá** | **Kết quả đánh giá** | | | | **Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ðạt (Ac)** | **Nhẹ (Mi)** | **Nặng (Ma)** | **Nghiêm trọng (Se)** |
| **1** | **Luật ATTP:**  Điều 19, Khoản 1, Điểm a;  Điều 23, Khoản 1, Điểm a;  **QCKT tương ứng** (nếu có); | **Địa điểm sản xuất** (phù hợp với quy hoạch của địa phương; có khoảng cách thích hợp với các nguồn ô nhiễm như khu dân cư, bệnh viện, các lò giết mổ tập trung, nghĩa trang, khu công nghiệp... tránh gây ô nhiễm cho người…) |  | [    ] | [    ] |  |  |
| **2** | **Luật ATTP:**  Điều 19, Khoản 1, Điểm a;  **QCKT tương ứng** (nếu có); | **Kết cấu, bố trí trại nuôi** (đủ diện tích; kết cấu hợp lý; dễ làm vệ sinh; các khu vực nuôi khác nhau có tường rào ngăn cách; có hệ thống vệ sinh sát trùng…) |  | [    ] | [    ] |  |  |
| **3** | **Luật ATTP:**  Điều 23, Khoản 1, Điểm b;  **QCKT tương ứng** (nếu có); | **Con giống** (có nguồn gốc rõ ràng, chất lượng bảo đảm; tuân thủ đúng quy trình nhập đàn: nuôi cách ly, tiêm phòng, sát trùng chuồng trại…) |  | [    ] | [    ] |  |  |
| **4** | **Luật ATTP:**  Điều 23, Khoản 1, Điểm b;  **QCKT tương ứng** (nếu có); | **Thức ăn** (thức ăn có trong danh mục được phép sử dụng; việc trộn thức ăn, sử dụng thức ăn theo đúng quy định, phù hợp giai đoạn chăn nuôi; kho chứa, bảo quản đúng cách…) |  | [    ] | [    ] | [    ] |  |
| **5** | **Luật ATTP:**  Điều 23, Khoản 1, Điểm b;  **QCKT tương ứng** (nếu có); | **Thuốc thú y, chất kích thích tăng trưởng, tăng trọng, sinh trưởng…**(có trong danh mục được phép sử dụng; sử dụng đúng quy định; bảo quản đúng cách; tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất…) |  | [    ] | [    ] | [    ] |  |
| **6** | **Luật ATTP:**  Điều 11, Khoản 3;  Điều 23, Khoản 1, Điểm b,c;  **QCKT tương ứng** (nếu có); | **Vật nuôi** (tuân thủ quy định về kiểm dịch, có chứng nhận vệ sinh thú y; tiêm phòng; phòng chống dịch bệnh; cách ly khi vật nuôi có dấu hiệu bị bệnh; xuất bán .…) |  | [    ] | [    ] | [    ] |  |
| **7** | **Luật ATTP:**  Điều 19, Khoản 1, Điểm c,d;  Điều 23, Khoản 1, Điểm d,đ;  **QCKT tương ứng** (nếu có); | **Phòng, chống động vật gây hại; vệ sinh chuồng trại và xử lý chất thải, nước thải** (có trang thiết bị và thực hiện phòng chống động vật gây hại; có biện pháp vệ sinh chăn nuôi, sát trùng chuồng trại; sử dụng chất tẩy rửa, khử trùng nằm trong danh mục được phép sử dụng; có biện pháp xử lý nước thải, nước thải đáp ứng quy định trước khi xả ra môi trường; có dụng cụ/ biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn…) |  | [    ] | [    ] |  |  |
| **8** | **Luật ATTP:**  Điều 19, Khoản 1, Điểm c;  **QCKT tương ứng** (nếu có); | **Nước uống, nước cấp, thiết bị chăn nuôi** (nước uống cho vật nuôi đáp ứng quy định QCVN 01-39:2011/BNNPTNT; thiết bị chăn nuôi phù hợp, không gỉ sét; không gây độc cho vật nuôi; dễ làm vệ sinh…) |  | [    ] | [    ] |  |  |
| **9** | **Luật ATTP:**  Điều 19, Khoản 1, Điểm e.  **QCKT tương ứng** (nếu có); | **Người trực tiếp sản xuất, vệ sinh công nhân** (người trực tiếp sản xuất bảo đảm sức khỏe để sản xuất; có kiến thức ATTP theo quy định; được trang bị bảo hộ lao động; có trang thiết bị vệ sinh công nhân; nhà vệ sinh bố trí hợp lý …) |  | [    ] | [    ] |  |  |
| **10** | **Luật ATTP:**  Điều 11, Khoản 2  Điều 19, Khoản 1, Điểm đ;  Điều 23, Khoản 1, Điểm e .  **QCKT tương ứng** (nếu có); | **Ghi chép, truy xuất nguồn gốc** (có quy định về vệ sinh chuồng trại…; có ghi chép việc sử dụng thuốc hóa chất, thuốc thú y, thức ăn, thời gian xuất chuồng…) |  | [    ] | [    ] |  |  |
| **Tổng số nhóm chỉ tiêu được đánh giá: /10 nhóm chỉ tiêu** | | |  |  |  |  | **Xếp loại:** |

*\* Ngoài các quy định trong Luật An toàn thực phẩm cần tham chiếu quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng đối với sản phẩm cụ thể để thẩm định, đánh giá.*

**III. NHÓM CHỈ TIÊU KHÔNG ĐÁNH GIÁ VÀ LÝ DO:**

**IV. LẤY MẪU (nếu có) VÀ CHỈ ĐỊNH CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH *(kèm theo Biên bản lấy mẫu)*:**

**1. Thông tin về mẫu lấy (loại mẫu; số lượng mẫu; tình trạng bao gói, bảo quản mẫu...),**

**2. Chỉ định chỉ tiêu phân tích:**

**V. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN THẨM ĐỊNH:**

**1. Nhận xét về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở được thẩm định:**

**2. Đề xuất xếp loại cơ sở:**

**VI. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ:**

*.................., ngày tháng năm* *.............., ngày tháng năm*

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC THẨM ĐỊNH TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH**

*(Ký tên, đóng dấu) (Ký tên)*